

Số:1534/CV-ACBS.26

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2026

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Nhà đầu tư sở hữu trái phiếu

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302030508 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/06/2000, và điều chỉnh theo các lần thay đổi.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 06/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000, và điều chỉnh theo các lần thay đổi.
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 3 – Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 7300 7000 Fax: (028) 7300 3751 Email: acbs@acbs.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

✓ Môi giới chứng khoán;

✓ Tự doanh chứng khoán;

✓ Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán;

✓ Môi giới chứng khoán phái sinh, tự doanh chứng khoán phái sinh, tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh, dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;

✓ Dịch vụ ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Luật Chứng khoán.

- Mã số thuế: 0302030508



2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026). ACBS thực hiện nghĩa vụ báo cáo do còn dư nợ trái phiếu trong 6 tháng đầu năm 2026.
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

Chỉ tiêu	30/06/2025	30/06/2026
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	13.585.776.593.855	14.737.192.288.376
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.000.000.000.000	11.000.000.000.000
- Quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	316.708.564.427	316.708.564.427
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.269.068.029.428	3.420.483.723.949
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	20.271.443.198.018	24.325.257.468.048
- Nợ vay ngân hàng	19.983.240.000.000	23.736.940.000.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	200.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	200.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	288.203.198.018	388.317.468.048
+ Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	148.589.369.431	205.855.883.054
+ Phải trả người bán ngắn hạn	1.833.028.239	510.777.029
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	60.000.000	60.000.000
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	57.372.842.320	73.644.248.523

Chỉ tiêu	30/06/2025	30/06/2026
+ Phải trả người lao động	39.345.758.936	26.679.938.835
+ Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	1.308.402.389	686.821.344
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	29.022.690.406	74.066.802.241
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
+ Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	10.658.106.297	6.799.997.022
+ Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	13.000.000	13.000.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,60	0,62
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,49	1,65
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,66	1,61
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (*) (*) Công ty không có hàng tồn kho	1,66	1,61
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	2,05	1,68
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	-	0,01
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0,01
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận trước thuế	409.647.885.530	581.000.275.859

8 - C
CÔNG
CH NHIỆ
HỨNG
AC
HÒA - T

Chỉ tiêu	30/06/2025	30/06/2026
- Lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính	334.060.465.355	467.490.620.738
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,23%	2,41%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	5,85%	6,45%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành chứng khoán		
- Tổng giá trị rủi ro thị trường	415.271.111.545	439.733.645.514
- Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.185.489.182.594	800.111.816.107
- Tổng giá trị rủi ro hoạt động	240.000.000.000	322.481.818.474
- Tổng giá trị rủi ro	1.840.760.294.139	1.562.327.280.095
- Vốn khả dụng	11.774.466.248.537	12.815.164.718.587
- Tỷ lệ vốn khả dụng	639,65%	820,26%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 5 năm 2025 và 30 tháng 6 năm 2026 đã được soát xét của ACBS

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty chứng khoán

STT	Khoản mục	30/6/2025	30/6/2026	Chỉ tiêu theo quy định pháp luật	Đánh giá thực hiện 6 tháng đầu năm 2026
1	Hạn chế vay nợ				
	Hệ số tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1,49	1,65	≤ 05 lần	Đáp ứng
2	Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ				

STT	Khoản mục	30/6/2025	30/6/2026	Chỉ tiêu theo quy định pháp luật	Đánh giá thực hiện 6 tháng đầu năm 2026
	- Hạn mức dư nợ Margin/Vốn chủ sở hữu	0,84	1,39	≤ 02 lần	Đáp ứng
	- Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với một khách hàng/Vốn chủ sở hữu	1,9%	2,2%	$\leq 3\%$	Đáp ứng
	- Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ đối với một loại chứng khoán/Vốn chủ sở hữu	7,6%	8,8%	$\leq 10\%$	Đáp ứng
	- Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ/Tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết	3,0%	4,6%	$\leq 5\%$	Đáp ứng
3	Hạn chế đầu tư				
	- Tổng đầu tư vào BĐS và TSCD/Tổng tài sản	0,8%	0,8%	$\leq 50\%$	Đáp ứng
	- Tổng mua TPDN/Vốn chủ sở hữu	19,0%	14,3%	$\leq 70\%$	Đáp ứng
	- Tổng đầu tư góp vốn vào tổ chức khác/Vốn điều lệ	9,5%	9,5%	$< 50\%$	Đáp ứng
	- Đầu tư vào một công ty chứng khoán khác cùng với người có liên quan/Vốn điều lệ	1,1%	0,0%	$< 5\%$	Đáp ứng
	- Đầu tư vào một tổ chức niêm yết/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5,6%	5,6%	$\leq 20\%$	Đáp ứng
	- Đầu tư vào một tổ chức chưa niêm yết/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11,0%	11,0%	$\leq 15\%$	Đáp ứng
	- Giá trị đầu tư vào một tổ chức/Vốn chủ sở hữu	3,6%	2,1%	$\leq 15\%$	Đáp ứng

T. T.
 T. T.
 M. H. U. I.
 KHOA
 B
 P. H. O.

STT	Khoản mục	30/6/2025	30/6/2026	Chỉ tiêu theo quy định pháp luật	Đánh giá thực hiện 6 tháng đầu năm 2026
	- Tổng đầu tư vào cổ phiếu, phần vốn góp/Vốn chủ sở hữu	31,8%	29,4%	$\leq 70\%$	Đáp ứng
	- Tổng đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp/Vốn chủ sở hữu	13,9%	12,5%	$\leq 20\%$	Đáp ứng
4	Tỷ lệ vốn khả dụng	639,65%	820,26%	$\geq 180\%$	Đáp ứng

Ghi chú:

- Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 5 năm 2025 và 30 tháng 6 năm 2026 đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
- Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn tài chính tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB đã đáp ứng theo quy định tại Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật chứng khoán số 56/2024/QH15; Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán; Thông tư số 91/2020/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 102/2025/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tên tổ chức kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 đã được soát xét.

Trân trọng.

 **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÒNG KINH DOANH VỐN**



Ngô Thị Thùy Giang

 **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC** 



Nguyễn Đức Hoàn

